

Số: 72/2023/QĐST- HNGĐ

H, ngày 25 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Hồng N, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện H1, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Thanh T và chị Trần Thị Hồng N (Đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2019 ngày 05/12/2019 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thanh T và chị Trần Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thống nhất giao con chung chưa thành niên là Phạm Minh Q, sinh ngày 28/7/2020 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thống nhất tự thoả thuận, chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét, giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không vay nợ ai, cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

Về án phí: Anh Phạm Thanh T tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng án phí hôn nhân được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện H trả lại cho anh T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai số 0014555 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học

Số: 73/2023/QĐST- HNGĐ

H, ngày 25 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn Nhựt, sinh năm 1953.

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp Bù Dinh, xã Thanh An, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn Nhựt.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn Nhựt thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thống nhất các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không vay nợ ai, cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bà Nguyễn Thị T được miễn án phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Học

Số: 74/2023/QĐST- HNGĐ

H, ngày 25 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thuỳ Dung, sinh năm 1991.

- Bị đơn: Anh Lê Hữu Nghị, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: Tổ 9, ấp Chà Lon, xã Minh Đức, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thuỳ Dung và anh Lê Hữu Nghị (Đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 13/06/2014 của Ủy ban nhân dân xã Minh Đức, huyện H, tỉnh Bình Phước).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thuỳ Dung và anh Lê Hữu Nghị thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thống nhất giao 02 con chung chưa thành niên là Lê Kim Vy, sinh ngày 28/11/2011 và Lê Hải Đăng, sinh ngày 19/10/2012 cho anh Nghị được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thống nhất tự thoả thuận, chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét, giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không vay nợ ai, cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Thuỳ Dung tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng án phí hôn nhân được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Dung đã nộp tạm ứng án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện H trả lại cho chị Dung số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai số 0014556 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Minh Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Học